

Số: 131 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện
Dự án 3, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số
111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV về một số cơ chế,
chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực
hiện Luật;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế,
chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022
Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ
quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm
2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định
số 1602/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao
chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính
hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính -
ngân sách 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về
việc phân bổ dự toán năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/4/2024 của HĐND tỉnh về việc phân bổ chi tiết một số nhiệm vụ chi đã giao dự toán tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ dự toán năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc trả lời kiến nghị các địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4123/TTr-STC ngày 23/10/2024 về việc điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024, cụ thể như sau:

I. Tình hình phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ dự toán năm 2024 tỉnh Thái Nguyên, trong đó giao UBND tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân bổ chi tiết cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định; UBND tỉnh đã phân bổ và hoàn trả ngân sách trung ương đối với các dự án hết nhiệm vụ, đối tượng chi tại các Quyết định: Số 501/QĐ-UBND ngày 14/3/2024; số 1652/QĐ-UBND ngày 18/7/2024. Cụ thể:

- Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương giao bổ sung: 326.858 triệu đồng.
- Số kinh phí đã phân bổ chi tiết: 201.173 triệu đồng.
- Số kinh phí chuyển trả ngân sách trung ương: 63.805 triệu đồng.
- Số kinh phí của các dự án thành phần chưa phân bổ: 61.880 triệu đồng
(Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

II. Đề xuất điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Dự án 3, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Sự cần thiết

Theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 về việc trả lời kiến nghị các địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội: *“Trường hợp phương án điều chỉnh dự toán, kế hoạch theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 không phù hợp tiêu chí, định mức phân bổ vốn từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền bảo đảm phù hợp nguyên tắc quy định tại tiết c1 điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.”*

Do vậy, việc trình Hội đồng nhân dân xem xét ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện dự án 3, dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là phù hợp và cần thiết đảm bảo theo đúng quy định.

2. Nguyên tắc điều chỉnh

Nguyên tắc điều chỉnh, phân bổ theo quy định tại tiết c1, điểm c, khoản 2, Điều 4, Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV: *“Việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia phải bảo đảm không vượt quá tổng dự toán ngân sách nhà nước và không thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao”,* trong đó đảm bảo đồng thời các nguyên tắc sau:

- Thực hiện điều chỉnh giảm chi thường xuyên của dự án thành phần này để bổ sung tăng tương ứng chi thường xuyên cho dự án thành phần khác trong cùng một chương trình mục tiêu quốc gia.

- Không làm thay đổi cơ cấu giữa chi đầu tư và chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia hoặc sang chương trình mục tiêu khác.

- Không vượt tổng dự toán ngân sách nhà nước của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Đảm bảo việc phân bổ dự toán cho từng chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện theo đúng đối tượng, nội dung, mục tiêu tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Về thẩm quyền quyết định

Thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024 là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15, cụ thể: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội;*”.

4. Nội dung điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Dự án 3, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Tình hình phân bổ dự toán giao của Dự án 3 - dự án Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, cụ thể như sau:

- Số kinh phí được giao theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ là 57.068 triệu đồng.
- Số kinh phí đã phân bổ chi tiết trong năm 2024 là 7.615 triệu đồng.
- Số kinh phí chuyển trả NSTW do hết đối tượng và nhiệm vụ chi là 12.953 triệu đồng (*số đã chuyển trả NSTW: 2.773 triệu đồng*).
- Số kinh phí còn lại không còn nhiệm vụ, đối tượng chi để điều chỉnh sang dự án 4, số tiền 36.500 triệu đồng.

Theo quy định tại tiết c1, điểm c, khoản 2, Điều 4, Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV, để đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích đối với nguồn vốn sự nghiệp được ngân sách trung ương bổ sung, số kinh phí Dự án 3 không còn đối tượng hỗ trợ cần điều chỉnh bổ sung dự toán thực hiện cho Dự án 4 là: 36.500 triệu đồng, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm kinh phí của Dự án 3 - dự án Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, số tiền: 36.500 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kinh phí thực hiện Dự án 4 - dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc, số tiền: 36.500 triệu đồng.

(Có các Phụ lục và dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *ky*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT, TH.

(*Nhungnth/T10.TTr03/8b*) *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Dũng



Phụ biểu I

**TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số *181*/TT-UBND ngày *15*/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia	Ngân sách trung ương			
		Dự toán	Đã phân bổ	Chưa phân bổ	Đã hoàn trả
1	Xây dựng nông thôn mới	47.501	47.501		
-	Hỗ trợ Phát triển sản xuất liên kết chuỗi	6.955	6.955		
-	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	2.000	2.000		
-	Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh	2.500	2.500		
-	Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới	2.500	2.500		
-	Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; kiểm tra, giám sát, đánh giá chung chương trình	3.000	3.000		
-	Chương trình nâng cao chất lượng , hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới	1.000	1.000		
-	Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	1.000	1.000		
-	Phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại. Đào tạo nghề	1.000	1.000		

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia	Ngân sách trung ương			
		Dự toán	Đã phân bổ	Chưa phân bổ	Đã hoàn trả
-	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	1.000	1.000		
-	Đào tạo tập huấn; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng NTM; Triển khai phong trào "Cả nước thi đua xây dựng nông thôn mới"	1.800	1.800		
-	Truyền thông xây dựng NTM	796	796		
-	Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn	200	200		
-	Kinh phí quản lý chương trình	356	356		
-	Kinh phí phân bổ cho các huyện, thành phố	23.394	23.394		
2	Giảm nghèo bền vững	77.498	77.498		
-	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	28.403	28.403		
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	16.291	16.291		
-	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	19.269	19.269		
-	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	4.979	4.979		
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	8.556	8.556		
3	Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN	201.859	76.174	61.880	63.805
-	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	30.498	1.041		29.457

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia	Ngân sách trung ương			
		Dự toán	Đã phân bổ	Chưa phân bổ	Đã hoàn trả
-	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	57.068	7.615	46.680	2.773
-	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	12.353	12.353		
-	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	64.554	20.208	15.200	29.146
-	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	11.277	11.277		
-	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	3.476	3.476		
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	5.973	5.973		
-	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	3.341	1.224		2.117
-	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	13.319	13.007		312
TỔNG CỘNG:		326.858	201.173	61.880	63.805



Phụ biểu II

**ĐIỀU CHUYỂN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số 707/TT-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao theo Quyết định 1600/QĐ- Ttg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Vốn đã phân bổ	Vốn đã chuyển trả NSTW	Vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết	Vốn điều chỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV		Vốn còn lại chưa phân bổ sau khi điều chỉnh	Trong đó	
						Tăng	Giảm		Vốn phân bổ chi tiết	Vốn hoàn trả NSTW
	TỔNG CỘNG:	201.859	76.174	63.805	61.880	36.500	36.500	61.880	50.400	11.480
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	30.498	1.041	29.457	0			0		
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	57.068	7.615	2.773	46.680		36.500	10.180	0	10.180
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	12.353	12.353		0	36.500	0	36.500	36.500	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	64.554	20.208	29.146	15.200			15.200	13.900	1.300

STT	Nội dung	Dự toán giao theo Quyết định 1600/QĐ- Ttg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Vốn đã phân bổ	Vốn đã chuyển trả NSTW	Vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết	Vốn điều chỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV		Vốn còn lại chưa phân bổ sau khi điều chỉnh	Trong đó	
						Tăng	Giảm		Vôn phân bổ chi tiết	Vốn hoàn trả NSTW
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	11.277	11.277		0					
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	3.476	3.476		0					
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	5.973	5.973		0					
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	3.341	1.224	2.117	0					
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	13.319	13.007	312	0					

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ - HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Dự án 3, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;*

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/nđ-cp ngày 19 tháng 4 năm 2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc trả lời kiến nghị các địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh dự toán vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Dự án 3, Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Điều chỉnh giảm kinh phí của Dự án 3 - dự án Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, số tiền: 36.500 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng kinh phí thực hiện Dự án 4 - dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc, số tiền: 36.500 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán cho các đơn vị, địa phương theo đúng đối tượng, nội dung, mục tiêu, bảo đảm phù hợp nguyên tắc tại tiết c1 điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi hai thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn